

Bản án số: **10/2024/HS-ST**

Ngày: 24 - 01- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trung

Bà Nguyễn Thị Lệ Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dự - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **03/2024/QĐXXST-HS** ngày 12 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M (tên khác là U), sinh ngày 01/01/1986 tại Thừa Thiên Huế Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn T, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.

Trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn A (Sn: 1955; còn sống) và bà Nguyễn Thị Q (Sn: 1955; còn sống). Gia đình có 06 con, bị cáo là con út;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 125/HSPT ngày 28/8/2020 của TAND tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 19/9/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2023.- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm: 2001(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

2/ Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm: 1994(vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 03/8/2023, Nguyễn Văn M có nhu cầu sử dụng ma túy nên dùng điện thoại sim số 0906372672 liên lạc với người phụ nữ tên H (chưa rõ lai lịch) ở thành phố Đà Nẵng để hỏi mua ma túy đá. H không bán mà giới thiệu cho M số điện thoại của một người khác. M tiếp tục liên lạc đến số điện thoại này hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy đá thì người thanh niên ở đầu dây bên kia đồng ý bán và hẹn M đến quán cà phê tại địa chỉ số 383 đường C, thành phố Đà Nẵng để giao dịch.

Lúc này, M đang ở nhà tại huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, cách xa địa điểm giao dịch, nên đã thuê anh Nguyễn Văn P (sinh năm: 1994; trú: Thôn T, xã L, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế), là người hành nghề dịch vụ đưa đón bằng xe ô tô, để chở M ra thành phố Đà Nẵng với giá 600.000đồng thì anh P đồng ý. M còn rủ thêm bạn là Nguyễn Hữu T (sinh năm 2001, trú: thôn B, xã L, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế) cùng đi.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Văn P điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 75A-262.01 chở M và T bắt đầu đi từ huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế vào thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, M yêu cầu anh T chở đến địa chỉ số 383 đường C, thuộc phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ. Tại đây, M xuống xe còn T và P ngồi trên xe. M gọi vào số người bán ma túy thì người này ra đón, dẫn M vào bên trong kiệt 383 giao dịch. Tại đây, M giao cho người này số tiền 1.500.000 đồng thì người này giao lại cho M số ma túy được giấu bên trong 01 gói thuốc hiệu Craven. Khi M lấy gói thuốc chứa ma túy giấu vào người và đi ra lại đường C thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ bắt quả tang. (BL: 06-09).

*** Tang vật tạm giữ**

01 vỏ gói thuốc hiệu Craven bên trong có 02 gói nylon kích thước (4x7) cm đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Realmei màu đen gắn sim số 0906372672 của Nguyễn Văn M.

Theo Kết luận giám định số: 694/KL-KTHS ngày 09/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp Đà Nẵng đã kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể trong 02 gói nylon thu giữ của M là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu: 7,340 gam. (BL: 13)

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số:**118/CT-VKSCL** ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều g Khoản 2 Điều 249; Điều s khoản 1 Điều 51; Điều h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M** mức án từ **05 năm** đến **06 năm** tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu giám định và vỏ bao gói hoàn trả sau giám định được niêm phong theo Kết luận giám định số 694/KL-KTHS ngày 09/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn M gửi giám định được xác định là ma túy loại Methamphetamine đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu hiệu Realmei màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn M do sử dụng vào hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với sim số điện thoại sim số 0906372672 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn M đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm của những người có liên quan:

Đối với Nguyễn Văn P và Nguyễn Hữu T hoàn toàn không biết việc Nguyễn Văn M vào thành phố Đà Nẵng để mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ không điều tra, xử lý là có căn cứ.

Đối với người tên H và đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Văn M, do trong quá trình giao dịch, M đã xóa toàn bộ nhật ký cuộc gọi và tin nhắn nên Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những người này. Do đó, Cơ quan điều tra nhận định cần tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

Những người tham gia phiên tòa không có ý kiến gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu T; anh Nguyễn Văn P không có lý do nhưng Tòa án đã triệu tập anh T, anh P và trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của anh T, anh P. Do đó, sự vắng mặt của anh T, anh P không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

[2.1.1] Lúc 15 giờ 00 phút ngày 03/8/2023 tại trước kiết số 383 đường C thuộc phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Văn M có hành vi tàng trữ 7,340 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang.

[2.1.2] Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn M đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số: **118/CT-VKSCL** ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn M thì thấy:

[2.2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn M là nghiêm trọng, bị cáo là thanh niên có sức khỏe lẽ ra bị cáo phải lo lao động, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội. Mặc dù biết rõ tác hại của ma túy và pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố tình tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người. Hành vi trên của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân trên địa bàn TP. Đà Nẵng nói chung và trên địa bàn quận Cẩm Lệ nói riêng; hành vi phạm tội của bị cáo M là rất nguy hiểm, xem thường pháp luật, bị cáo phạm tội tàng trữ chất ma túy được quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo nghiêm minh, xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự.

[2.2.2] Xét hành vi phạm tội; vai trò; **nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo** thì thấy:

[2.2.2.1] Bị cáo Nguyễn Văn M đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và được xử phúc thẩm tại Bản án hình sự phúc thẩm số 125/HSPT ngày 28/8/2020 của TAND tỉnh Thừa Thiên Huế với mức xử phạt 02 năm tù tính từ ngày 19/12/2019 ; chấp hành xong án phạt tù vào ngày 19/9/2021 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 740/GCN ngày 19/9/2021 của Trại giam Bình Điền) nên Nguyễn Văn M phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Song xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo M đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo M một phần hình phạt khi lượng hình.

[2.3] Xét về trách nhiệm của những người có liên quan:

Đối với Nguyễn Văn P và Nguyễn Hữu T hoàn toàn không biết việc Nguyễn Văn M vào thành phố Đà Nẵng để mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ không điều tra, xử lý là có căn cứ.

Đối với người tên H và đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Văn M, do trong quá trình giao dịch, M đã xóa toàn bộ nhật ký cuộc gọi và tin nhắn nên Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những người này. Do đó, Cơ quan điều tra nhận định cần tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

[2.4] Xét về vật chứng:

Đối với mẫu giám định và vỏ bao gói hoàn trả sau giám định được niêm phong theo Kết luận giám định số 694/KL-KTHS ngày 09/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn M gửi giám định được xác định là ma túy loại Methamphetamine HĐXX thấy cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn M do sử dụng vào hành vi phạm tội nên HĐXX thấy cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với sim số điện thoại sim số 0906372672 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn M tuyên tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/12/2023.

[2.5] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[2.6] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M **05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 03/8/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tuyên tịch thu tiêu hủy: mẫu giám định được xác định là ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói hoàn trả sau giám định được niêm phong theo Kết luận giám định số 694/KL-KTHS ngày 09/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn M.

-Tuyên tịch thu tiêu hủy: sim số điện thoại 0906372672 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn M do sử dụng vào hành vi phạm tội.

-Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn M do sử dụng vào hành vi phạm tội.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/12/2023.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo Nguyễn Văn M biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 24/01/2024.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THA quận Cẩm Lệ;
- Nhà tạm giữ công an quận Cẩm Lệ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga